

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học: XÃ HỘI HỌC GIA ĐÌNH

1.2 Mã môn học: SOCI2206

1.3 Trình độ: Đại học

1.4 Ngành / Chuyên ngành: Xã hội học, Công tác xã hội

1.5 Khoa / Ban / Trung tâm phụ trách: Khoa Xã hội học và Công tác xã hội

1.6 Số tín chỉ: 02

1.7 Yêu cầu đối với môn học:

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học 2 môn Xã hội học đại cương và Phương pháp nghiên cứu xã hội học.

1.8 Yêu cầu đối với sinh viên:

Dự lớp đủ 80% số tiết của môn học.

### 2. MÔ TẢ MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU

Xã hội học gia đình là một chuyên ngành (xã hội học chuyên biệt) quan trọng của xã hội học. Xã hội học gia đình tập trung nghiên cứu các mối quan hệ tương tác trong gia đình và các mối quan hệ tương tác giữa gia đình với xã hội. Qua đó, nó vạch ra tính quy luật của sự hình thành, biến đổi, phát triển của gia đình, phát hiện những vấn đề nảy sinh của gia đình, dự báo những xu hướng biến đổi của gia đình, từ đó, nêu các giải pháp cơ bản tác động vào gia đình để củng cố, phát triển gia đình vì hạnh phúc của cá nhân và sự ổn định, phát triển của xã hội.

Mục tiêu môn học: Giúp người học nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp luận để phân tích, lý giải các hiện tượng của đời sống gia đình dưới góc độ xã hội học; biết cách thiết kế, triển khai một nghiên cứu xã hội học về gia đình; thấy được tầm quan trọng đặc biệt của gia đình đối với đời sống cá nhân và xã hội; biết vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống gia đình của mình cũng như trong công tác xã hội, phát triển cộng đồng.

### 3. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

STT	CHƯƠNG	MỤC TIÊU	MỤC, TIỂU MỤC
1	<u>CHƯƠNG 1:</u>  DẪN NHẬP XÃ HỘI HỌC GIA ĐÌNH	Hiểu khái quát về xã hội học gia đình với tính cách là một khoa học, thấy được tầm quan trọng của việc nghiên cứu xã hội học gia đình.	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm gia đình</li> <li>2. Đối tượng nghiên cứu của xã hội học gia đình.</li> <li>3. Phương pháp nghiên cứu của xã hội học gia đình.</li> <li>4. Một số khái niệm cơ bản để tìm hiểu gia đình.               <ol style="list-style-type: none"> <li>4.1. Chức năng của gia đình.</li> <li>4.2. Loại hình gia đình</li> <li>4.3. Cấu trúc (cơ cấu) gia đình :</li> </ol> </li> <li>5. Ý nghĩa của việc nghiên cứu gia đình.</li> </ol>
2	<u>CHƯƠNG 2 :</u>  SỰ BIẾN ĐỔI CỦA GIA ĐÌNH	Cung cấp cơ sở lý luận để lý giải các hiện tượng của đời sống gia đình dưới góc độ xã hội học	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Những biểu hiện của sự biến đổi gia đình</li> <li>2. Nguyên nhân của sự chuyển biến gia đình               <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Công nghiệp hoá</li> <li>2.2. Đô thị hoá</li> <li>2.3. Di dân.</li> <li>2.4. Hiện đại hoá</li> </ol> </li> <li>3. Gia đình truyền thống Việt Nam và sự chuyển đổi để thích ứng với thời đại mới               <ol style="list-style-type: none"> <li>3.1. Về gia đình Việt Nam truyền thống.</li> <li>3.2. Chuyển đổi để thích ứng với thời đại mới.</li> </ol> </li> <li>4. Những vấn đề của gia đình đương đại.</li> </ol>
3	<u>CHƯƠNG 3:</u>  CHỌN NGƯỜI BẠN ĐỜI VÀ TÌNH YÊU LỬA ĐÔI	SV nắm được cơ chế của việc lựa chọn người bạn đời; nhận thức đúng đắn về tình yêu chân chính và nhận diện được những lệch lạc trong tình yêu lứa đôi để không mắc phải.	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chọn người bạn đời và hôn nhân.</li> <li>2. Các lý thuyết xung quanh việc chọn lựa.               <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Lý thuyết về sự thu hút giữa cái giống nhau.</li> <li>2.2. Lý thuyết về sự thu hút giữa những điểm trái ngược.</li> <li>2.3 “Mô hình có sẵn trong tiềm thức”.</li> <li>2.4. Lý thuyết về sự phát hiện chính mình trong người kia.</li> </ol> </li> <li>3. Những xu hướng lệch lạc trong tình yêu.               <ol style="list-style-type: none"> <li>3.1. Sự đồng hoá đam mê tình dục với tình yêu.</li> <li>3.2. Sự thiếu trưởng thành trong cảm xúc.</li> <li>3.3. Tình yêu bù đắp, trốn tránh.</li> <li>3.4. Sự sử dụng người kia như một phương tiện.</li> <li>3.5. Tình yêu bệnh hoạn.</li> </ol> </li> <li>4. Tình yêu chân chính.</li> <li>5. Các giai đoạn tìm hiểu dẫn đến tình yêu và hôn nhân.</li> <li>6. Kết hôn, điều kiện kết hôn, và tổ chức kết hôn ở Việt Nam.</li> </ol>

STT	CHƯƠNG	MỤC TIÊU	MỤC, TIÊU MỤC
4	<p><u>CHƯƠNG 4:</u></p> <p>VAI TRÒ GIỚI TRONG GIA ĐÌNH VÀ SỰ MẬT THIẾT TRONG ĐỜI SỐNG LỬA ĐÔI</p>	<p>Hiểu được bất bình đẳng giới trong gia đình là do con người gây ra do đó con người có thể xóa bỏ. Biết rèn luyện những kỹ năng cần thiết để xây dựng gia đình hạnh phúc.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vai trò giới trong gia đình. <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Giới tính và giới.</li> <li>1.2. Vai trò là kết quả của văn hoá.</li> <li>1.3. Sự chuyển biến về vai trò của giới trong gia đình như ngoài xã hội.</li> <li>1.4. Mâu thuẫn xuất phát từ chênh lệch trong nhận thức.</li> </ol> </li> <li>2. Sự mật thiết trong đời sống lứa đôi. <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Từ hôn nhân thiết chế tới hôn nhân bầu bạn.</li> <li>2.2. Thế nào là sự mật thiết trong đời sống lứa đôi.</li> <li>2.3. Lứa đôi cần được trang bị về kỹ năng quan hệ giữa người và người.</li> <li>2.4. Mâu thuẫn và xử lý mâu thuẫn.</li> <li>2.5. Mâu thuẫn vợ chồng trong gia đình Việt Nam</li> </ol> </li> </ol>
5	<p><u>CHƯƠNG 5:</u></p> <p>GIÁO DỤC GIA ĐÌNH 5 tiết (2 LT, 3 TL)</p>	<p>SV hiểu được vai trò to lớn của gia đình trong việc giáo dục hình thành nhân cách cá nhân mà không một thiết chế nào có thể thay thế được; nắm vững những yêu cầu có tính nguyên tắc trong việc giáo dục con cái; khắc phục những hạn chế trong cách giáo dục cũ, thiếu khoa học</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Gia đình là một tác nhân xã hội hoá quan trọng.</li> <li>2. Đặc điểm của giáo dục gia đình.</li> <li>3. Vai trò của các thành viên gia đình trong việc giáo dục hình thành nhân cách cho trẻ.</li> <li>4. Mục tiêu và nội dung của giáo dục gia đình.</li> <li>5. Phương pháp giáo dục con cái.</li> <li>6. Những yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến giáo dục gia đình.</li> <li>7. Gia đình và việc giáo dục giới tính cho trẻ vị thành niên. <ol style="list-style-type: none"> <li>7.1. Giáo dục giới tính là gì?</li> <li>7.2. Giáo dục giới tính là cần thiết trong thời đại ngày nay.</li> <li>7.3. Vai trò của cha mẹ trong giáo dục giới tính cho trẻ.</li> </ol> </li> </ol>
6	<p><u>CHƯƠNG 6:</u></p> <p>CÁC CHU KỲ PHÁT TRIỂN CỦA GIA ĐÌNH</p>	<p>SV hiểu được tính quy luật của quá trình hình thành, biến đổi của các cá thể gia đình; nắm quy luật, hành</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các chu kỳ phát triển.</li> <li>2. Gia đình có con nhỏ. <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Đưa con đầu lòng.</li> <li>2.2. Nhu cầu của trẻ ở từng lứa tuổi và cách đáp ứng của cha mẹ.</li> </ol> </li> </ol>

		<p>động theo quy luật con người sẽ có tự do, hạnh phúc.</p>	<p>2.3. Trẻ với nhu cầu đặc biệt: trẻ khuyết tật. 2.4. Trẻ em thiếu sự chăm sóc và bị lạm dụng.</p> <p>3. Tuổi dậy thì và những thử thách trong gia đình. 3.1. Diễn biến của tuổi dậy thì. 3.2. Tìm đến bản sắc riêng và sự độc lập. 3.3. Cha mẹ và trẻ ở tuổi dậy thì. 3.4. Ảnh hưởng của các nhóm bạn đồng lứa.</p> <p>4. Các vấn đề xã hội ở lứa tuổi mới lớn. 4.1 Trẻ gái mang thai sớm và tệ nạn phá thai. 4.2. Tệ nghiện rượu và ma túy. 4.3. Trẻ bỏ nhà ra đi. 4.4. Nạn tự tử.</p> <p>5. Giai đoạn con ra riêng và gia đình trống trải.</p> <p>6. Tuổi già. 6.1. Thế nào là “về già” và thử thách của tuổi già. 6.2. Về hưu. 6.3. Vợ chồng già. 6.4. Goá bụa. 6.5. Anh chị em ruột thịt và bạn bè đối với người già. 6.6. Người già và xã hội.</p>
7	<p><u>CHƯƠNG 7:</u> <b>CÁC VẤN ĐỀ CỦA GIA ĐÌNH</b></p>	<p>SV hiểu được thế nào là một vấn đề gia đình, hiểu được những vấn đề thường có của gia đình trên phạm vi toàn cầu cũng như ở VN hiện nay</p>	<p>1. Ly hôn. 1.1. Các nguyên nhân dẫn tới ly hôn. 1.2. Ly hôn là một quá trình. 1.3 Ảnh hưởng của ly hôn. 1.4. Các vấn đề pháp lý của ly hôn.</p> <p>2. Tái kết hôn.</p> <p>3. Những người mẹ đơn thân.</p> <p>4. Bạo hành đối với phụ nữ. 4.1. Hành vi bạo hành gồm: 4.2. Tình hình chung. 4.3 Nguyên nhân của bạo hành trong gia đình. 4.4. Hậu quả. 4.5. Biện pháp.</p>

STT	CHƯƠNG	MỤC TIÊU	MỤC, TIÊU MỤC
8	<p><u>CHƯƠNG 8:</u></p> <p>TƯƠNG LAI CỦA GIA ĐÌNH VÀ GIẢI PHÁP ĐỂ Củng Cố, PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH</p>	<p>SV nắm được xu hướng biến đổi gia đình, biết cách khái quát lý luận từ thực tiễn gia đình và nắm những giải pháp cơ bản để củng cố và phát triển gia đình VN hiện đại</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hôn nhân và gia đình trong tương lai. <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Tuổi kết hôn và phương thức lấy vợ lấy chồng.</li> <li>1.2. Quan niệm về sinh con và các kiểu sinh con.</li> <li>1.3. Các kiểu hôn nhân và quan hệ hôn nhân.</li> <li>1.4. Kết cấu gia đình và chức năng của gia đình.</li> <li>1.5. Gia đình giải thể và tổ chức lại.</li> </ol> </li> <li>2. Giải pháp để củng cố, phát triển gia đình hiện đại. <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Phương hướng của việc củng cố, phát triển gia đình ở nước ta.</li> <li>2.2. Nghiên cứu khoa học về gia đình.</li> <li>2.3. Về cách tác động vào gia đình bằng các phương pháp khoa học.</li> <li>2.4. Giáo dục phòng ngừa.</li> <li>2.5. Tình hình hoạt động khoa học ở Việt Nam liên quan tới gia đình.</li> </ol> </li> </ol>

#### 4. HỌC LIỆU

- **Giáo trình môn học:** Hà Văn Tác, *Xã hội học gia đình*, Trường Đại học Mở TP Hồ Chí Minh - 2006.
- **Tài liệu tham khảo bắt buộc:**
  - Mai Huy Bích, *Xã hội học gia đình*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội- 2003
- **Tài liệu tham khảo:**
  1. Tương Lai (chủ biên), *Những nghiên cứu xã hội học về gia đình Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội – 1996.
  2. Mai Quỳnh Nam (chủ biên), *Gia đình trong tấm gương xã hội học*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội – 2002.
  3. Mai Quỳnh Nam (chủ biên), *Trẻ em, gia đình, xã hội*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội -2004.
  4. Nguyễn Thị Oanh, *Gia đình Việt Nam thời mở cửa*. Nxb. Trẻ – 1998.
  5. GS. Lê Thị, *Vai trò gia đình trong việc xây dựng nhân cách con người Việt Nam*. Nxb. Phụ nữ – 1997.
  6. GS. Lê Thị, *Gia đình Việt Nam trong bối cảnh đất nước đổi mới*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội -2002.
  7. Lê Ngọc Văn, *Gia đình Việt Nam với chức năng xã hội hoá*. Nxb. giáo dục- 1996.

## 5. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY – HỌC TẬP

Lịch trình chung:

CHƯƠNG	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY MÔN HỌC				Tổng	
	Thuyết trình			Thực hành, thí nghiệm, điền dã,...		Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Chương 1	3 tiết		1tiết		1 tiết	5 tiết
Chương 2	2		2		1	5
Chương 3	1		2		1	4
Chương 4	1		2		1	4
Chương 5	1	1	2			4
Chương 6	1		2	1		4
Chương 7	1		2		1	4
Chương 8	1		2	1	1	5
<b>Tổng cộng</b>	<b>11</b>	<b>1</b>	<b>15</b>	<b>2</b>	<b>6</b>	<b>35</b>

## 6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Quy định thang điểm, số lần đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số mỗi lần đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Giữa kỳ - Thuyết trình+Tiểu luận	30%
2	Cuối kỳ - Tiểu luận	70%

## 7. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN – TRỢ GIẢNG

- Họ và tên: **Hà Văn Tác**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính – Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Học viện Chính trị - Hành chính khu vực II. Quận 9, TP HCM.
- Địa chỉ liên hệ: A5/8, tổ 4, Khu phố 2, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, TP. HCM.
- Điện thoại: 09 07 06 08 08 – 09 13 66 79 36 – 38967301. Email: tacqb@yahoo.com

**Ban giám hiệu**

**Trưởng phòng QLĐT**

**P. Trưởng khoa**

**Nguyễn Thành Nhân**

**Lê Thị Mỹ Hiền**